

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm: Không áp dụng

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

3.2.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1 Bảng kê danh mục vật liệu, vật tư thiết bị chủ yếu đưa vào xây lắp công trình: Cát, đá, xi măng, gạch ốp lát, sắt thép các loại, tôn lợp mái, bột bả, sơn các loại, dung dịch chống thấm, gạch xây, dây và thiết bị điện, thiết bị PCCC...(về chủng loại, nguồn gốc, thông số kỹ thuật)	Có bảng kê đầy đủ, đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và TCVN,	Đạt
	Không có bảng kê hoặc bảng kê thiếu các loại vật tư tại mục 1.1 hoặc không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và TCVN,	Không đạt
1.2. Đối với các vật tư, vật liệu chính (Cát, đá, xi măng, gạch ốp lát, sắt thép các loại, tôn lợp mái, bột bả, sơn các loại, dung dịch chống thấm, gạch xây, dây và thiết bị điện, thiết bị PCCC...).	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1; 1.2 và được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc trường hợp nêu trên.	Không đạt

3.2.2 Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
------------------	----------------

2.1 Hiểu biết về dự án và gói thầu	Có am hiểu về gói thầu	Đạt
	Không am hiểu về gói thầu	Không đạt
2.2. Tổ chức mặt bằng công trường thi công: Thuyết minh và bản vẽ bố trí tổng mặt bằng tổ chức thi công (vị trí khu lán trại; vị trí xây dựng công trình, Thiết bị thi công; đường giao thông đi lại trong quá trình thi công, cổng ra vào, biển báo; kho bãi tập kết vật liệu, phế thải xây dựng, Cấp nước, thoát nước, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ...)	- Có thuyết minh đầy đủ các vị trí tổng mặt bằng tổ chức thi công quy định tại mục 2.2 cụ thể về kích thước, diện tích các công trình tạm, rõ ràng, khả thi phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Có bản vẽ tổng mặt bằng tổ chức thi công thể hiện đầy đủ về kích thước, diện tích các công trình tạm, kho bãi tập kết vật liệu...và chú thích rõ ràng các vị trí theo quy định tại mục 2.2 đảm bảo hợp lý, khả thi và phù hợp hiện trạng, thuyết minh biện pháp thi công và hồ sơ thiết kế của gói thầu.	Đạt
	Không có hoặc có thuyết minh vị trí tổng mặt bằng tổ chức thi công quy định tại mục 2.2 nhưng không cụ thể về kích thước, diện tích các công trình tạm, không rõ ràng, không khả thi, không phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Không có hoặc có bản vẽ tổng mặt bằng tổ chức thi công nhưng không thể hiện đầy đủ về kích thước, diện tích các công trình tạm, kho bãi tập kết vật liệu...và chú thích không rõ ràng các vị trí theo quy định tại mục 2.2, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp hiện trạng, thuyết minh biện pháp thi công và hồ sơ thiết kế của gói thầu.	Không đạt
2.3. Bố trí nhân lực, thiết bị phù hợp: việc bố trí nhân lực, thiết bị phải phù hợp với bảng tổng tiến độ	Có bố trí hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, bảng tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có bố trí hoặc có nhưng không hợp	Không đạt

thi công chi tiết được đề cập đến dưới đây, bao gồm: Thiết bị thi công, công nhân, cán bộ kỹ thuật...	lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, không phù hợp với bảng tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	
2.4. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc từng cán bộ chủ chốt và tổ đội thi công	Có sơ đồ, mô tả đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của từng cán bộ chủ chốt và tổ đội thi công theo yêu cầu của E-HSMT. Thuyết minh sơ đồ phải có đầy đủ các bộ phận, vị trí công việc.	Đạt
	Không có hoặc có không đầy đủ bố trí nhân sự, tổ đội thi công, hoặc không mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cán bộ chủ chốt, và tổ đội thi công	Không đạt
2.5 Biện pháp tháo dỡ, phá dỡ các hạng mục hiện trạng: - Phương án lắp dựng giàn giáo, che bạt chắn bụi trước khi thi công. - Biện pháp tháo dỡ hệ thống điện, cửa đi, cửa sổ các loại, lan can, cửa cuốn, trần nhựa, thiết bị vệ sinh theo hồ sơ thiết kế. - Biện pháp phá dỡ tường gạch, sàn bê tông, mái tôn, kết cấu thép, gạch lát nền, ốp tường, vữa trát trần, trát tường theo hồ sơ thiết kế. - Biện pháp cạo bỏ vệ sinh lớp sơn cũ trên kết cấu thép, lớp sơn trên bề mặt tường trần, phá dỡ lớp vữa lán theo hồ sơ thiết kế. - Phương án vận chuyển phế thải đi	Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết cho từng công tác theo quy định tại mục 2.5 đầy đủ, nội dung rõ ràng, hợp lý, đúng tuần tự, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng, hồ sơ thiết kế và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu. Có bản vẽ biện pháp thi công (thể hiện giải pháp và biện pháp thi công chi tiết các hạng mục chính quy định tại mục 2.5, các bản vẽ mặt bằng biện pháp thi công phải có kích thước cụ thể theo thiết kế của gói thầu này, phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công nêu trên, tiến độ thi công và hồ sơ thiết kế, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Không có hoặc có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết cho từng công tác theo quy định tại mục 2.5 không đầy đủ, nội dung không rõ ràng, không đúng tuần tự, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không phù hợp với hồ sơ thiết kế, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Không đạt

	của gói thầu. Không có hoặc thiếu bản vẽ biện pháp thi công (thể hiện giải pháp và biện pháp thi công chi tiết các hạng mục chính quy định tại mục 2.5, các bản vẽ mặt bằng thi công không có kích thước hoặc kích thước sai khác so với thiết kế), không phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công nêu trên, không phù hợp với tiến độ thi công và hồ sơ thiết kế, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	
2.6 Có biện pháp thi công chi tiết các hạng mục chính: -Biện pháp thi công bể nước PCCC, phòng bơm, hệ thống chữa cháy, báo cháy theo hồ sơ thiết kế, Phương án hướng dẫn, đào tạo, chuyển giao công nghệ sau khi thi công xong hạng mục PCCC. - Biện pháp hàn gia cố vì kèo, cầu thang thép, sơn sắt thép, lợp tôn mái, chống thấm sê nô mái theo hồ sơ thiết kế.	Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết cho từng hạng mục theo quy định tại mục 2.6 đầy đủ, nội dung rõ ràng, hợp lý, đúng tuần tự, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng, hồ sơ thiết kế và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu. Có bản vẽ biện pháp thi công (thể hiện giải pháp và biện pháp tổ chức thi công chi tiết các hạng mục chính quy định tại mục 2.6, có bản vẽ mặt bằng biện pháp thi công các hạng mục chính tại mục 2.6, bản vẽ phải có kích thước cụ thể theo thiết kế của gói thầu này, phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công nêu trên, tiến độ thi công và hồ sơ thiết kế, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
- Biện pháp xây tường, trát tường trong và ngoài nhà, tôn nền, đổ bê tông nền, láng và lát nền, ốp tường, bả ma tít sơn tường trong và ngoài nhà theo hồ sơ thiết kế. - Biện pháp thi công trần thạch cao, lắp đặt hoa sắt cửa, lan can cầu thang, lát đá bậc cầu thang, lắp dựng	Không có hoặc thiếu thuyết minh biện pháp thi công chi tiết cho từng hạng mục theo quy định tại mục 2.6 không đầy đủ, nội dung không rõ ràng, không đúng tuần tự, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, không phù hợp với hồ sơ thiết kế, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu. Không có hoặc thiếu bản vẽ biện pháp thi công (thể hiện giải pháp và biện pháp tổ	Không đạt

cửa theo hồ sơ thiết kế. - Biện pháp thi công lắp đặt hệ thống và thiết bị điện chiếu sáng, đường ống thoát nước, hệ thống chống sét, đường cấp nước lên bể nước mái theo hồ sơ thiết kế.	chức thi công chi tiết các hạng mục chính quy định tại mục 2.6, không có hoặc thiếu các bản vẽ mặt bằng biện pháp thi công các hạng mục chính tại mục 2.6, bản vẽ không có kích thước hoặc kích thước sai khác so với thiết kế), không phù hợp với thuyết minh biện pháp thi công nêu trên, không phù hợp với tiến độ thi công và hồ sơ thiết kế, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc trường hợp nêu trên.	Không đạt

3.2.3 Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổ chức thi công xây dựng tại hiện trường: - Đảm bảo tiến độ theo yêu cầu; - Đảm bảo trình tự thi công các hạng mục công việc phù hợp bảng tiến độ thi công, phù hợp với giải pháp kỹ thuật và hiện trạng công trình; - Đảm bảo rằng các hạng mục công việc độc lập được thi công đồng thời và không ảnh hưởng lẫn nhau; - Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống	Có đề xuất tổ chức thi công xây dựng tại hiện trường phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công, giải pháp cung ứng vật tư, nhân sự dự kiến, máy móc thiết bị của nhà thầu tham gia thực hiện gói thầu.	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất tổ chức thi công xây dựng tại hiện trường không phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công, giải pháp cung ứng vật tư, nhân sự dự kiến, máy móc thiết bị của nhà thầu tham gia thực hiện gói thầu.	Không đạt

cháy nổ; - Đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động thường xuyên của nhà trường trong quá trình thi công; - Đảm bảo phù hợp với biểu đồ nhân lực, thiết bị, vật tư cung cấp cho gói thầu.		
3.2. Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn cho các hạng mục trong điều kiện thời tiết mưa bão, an toàn cho các thiết bị bên trong và ngoài nhà trong quá trình thi công	Có Biện pháp tổ chức thi công chi tiết đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và trình tự thi công hợp lý, an toàn cho các hạng mục thuộc gói thầu trong điều kiện thời tiết mưa bão và an toàn cho các thiết bị bên trong và ngoài nhà trong quá trình thi công	Đạt
	Không có hoặc có Biện pháp tổ chức thi công nhưng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, không đúng trình tự và an toàn cho các hạng mục trong điều kiện thời tiết mưa bão hoặc không hợp lý, không đảm bảo an toàn cho các thiết bị bên trong và ngoài nhà trong quá trình thi công	Không đạt
3.3. Biện pháp tổ chức thi công, giải pháp kỹ thuật phải đảm bảo hoạt động của Bảo tàng trong quá trình thi công, phù hợp với bảng tiến độ thi công, khối lượng gói thầu và hiện trạng công trình xây dựng.	Có biện pháp tổ chức thi công, giải pháp kỹ thuật hợp lý, đảm bảo hoạt động của bảo tàng trong quá trình thi công, phù hợp với bảng tiến độ thi công, khối lượng gói thầu và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp tổ chức thi công, giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đảm bảo hoạt động của bảo tàng trong quá trình thi công, không phù hợp với bảng tiến độ thi công, khối lượng gói thầu và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt

	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt
--	--------------------------------------	------------------

3.2.4 Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: a. Lập bảng tiến độ thi công tổng thể cho cả công trình trong đó có ghi thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình là 210 ngày theo yêu cầu của mục II- chương V của E-HSMT. b. Bảng tiến độ thi công của gói thầu nhà thầu phải thể hiện thời gian bắt đầu kết thúc cho từng công việc, hạng mục cụ thể theo yêu cầu của mục II- chương V của E-HSMT đảm bảo tính logic, tuần tự giữa các hạng mục, phù hợp về nhân lực, thời gian, biện pháp tổ chức thi công nhà thầu đề xuất đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	a. Bảng tiến độ thi công tổng thể cho cả công trình trong đó có ghi thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình không vượt quá 210 ngày theo yêu cầu của mục II- chương V của E-HSMT.. b. Bảng tiến độ thi công của gói thầu nhà thầu phải thể hiện, thời gian bắt đầu kết thúc cho từng công việc, hạng mục cụ thể được thể hiện đầy đủ, chi tiết, khả thi; phù hợp với quy chuẩn hiện hành, tiêu chuẩn áp dụng; trình tự thi công các hạng mục công việc hợp lý, đảm bảo tính tuần tự, liên tục theo quy trình thi công; phù hợp với biện pháp tổ chức thi công, giải pháp kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	a. Bảng tiến độ thi công tổng thể cho cả công trình trong đó thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình vượt quá 210 ngày theo yêu cầu của mục II- chương V của E-HSMT. Bảng tiến độ thi công không ghi thời gian bắt đầu kết thúc chi tiết cho từng công việc, hạng mục, không thể hiện đầy đủ, chi tiết các hạng mục công việc của gói thầu hoặc tiến độ thi công lập không phù hợp với quy chuẩn hiện hành, tiêu chuẩn áp dụng hoặc trình tự thi công các hạng mục công việc không hợp lý không đảm bảo tính tuần tự, liên tục theo quy trình thi công hoặc không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.2. Sự phối hợp giữa các công tác thi công, tổ đội thi công, quy trình nghiệm thu các công việc sau khi hoàn thành: a. Nhà thầu phải đề xuất số lượng nhân lực cho từng nội dung công việc trong bảng tiến độ, theo khối lượng mời thầu và đề xuất tổng số lượng	Sự phối hợp giữa các công tác thi công và tổ đội thi công: a. Nhà thầu đề xuất số lượng nhân lực cho từng nội dung công việc trong bảng tiến độ, theo khối lượng mời thầu và đề xuất tổng số lượng nhân công (có trình độ nghề phù hợp với gói thầu) đủ để thi công hoàn thành công trình phù hợp khối lượng gói thầu, tiến độ thi công, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công. b. Các nội dung công việc trong các bảng tiến độ thi công quy định tại mục 4.1 có thời gian hoàn	Đạt

nhân công (có trình độ nghề phù hợp với gói thầu) đủ để thi công hoàn thành công trình phù hợp khối lượng gói thầu, tiến độ thi công, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công. b. Các nội dung công việc chi tiết trong các bảng tiến độ thi công quy định tại mục 4.1 thể hiện thời gian thi công hoàn thành dự kiến kết thúc phải phù hợp với thời gian nghiệm thu trong hệ thống danh mục biên bản nghiệm thu quy định tại mục 5.4.	thành dự kiến kết thúc phù hợp với thời gian nghiệm thu trong hệ thống danh mục biên bản nghiệm thu quy định tại mục 5.4. Sự phối hợp thi công giữa các công tác thi công và tổ đội thi công: a. Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất số lượng nhân lực cho từng nội dung công việc trong bảng tiến độ không phù hợp với khối lượng mời thầu và không đề xuất hoặc đề xuất tổng số lượng nhân công không đủ để thi công hoàn thành công trình hoặc có trình độ nghề không phù hợp với gói thầu, không phù hợp khối lượng gói thầu, không phù hợp với bảng tiến độ thi công, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công. b. Không thể hiện hoặc thể hiện các nội dung công việc trong các bảng tiến độ thi công quy định tại mục 4.1 có thời gian hoàn thành dự kiến kết thúc không phù hợp với thời gian nghiệm thu trong hệ thống danh mục biên bản nghiệm thu quy định tại mục 5.4.	Không đạt
4.3.Tính phù hợp: a) Giữa huy động nhân lực và tiến độ thi công: Nhà thầu phải lập biểu đồ huy động nhân lực quy định như sau: a1. Lập biểu đồ huy động nhân lực cho toàn bộ gói thầu thể hiện rõ số lượng nhân công cao nhất (Amax) và số lượng nhân công trung bình (Atb) phù hợp với số lượng nhân lực dự kiến trong bảng tiến độ thi công, phù hợp với nhân lực trong thuyết minh biện pháp thi công và biện pháp tổ chức thi công nhà thầu đề xuất. a2. Lập riêng biểu đồ	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a, b và c kèm theo biểu đồ phù hợp với nội dung đề xuất; Đề xuất không đủ các khoản a, b và c với nhau, hoặc không có biểu đồ hoặc có biểu đồ nhưng không phù hợp với nội dung đề xuất. không có đề xuất hoặc có đề xuất biểu đồ huy động vật liệu, nhân công, máy thi công quy định tại mục 4.3 trong bảng tiến độ nhưng không phù hợp với tiến độ thi công, khối lượng gói thầu, biện pháp thi công và tổ chức thi công.	Đạt Không đạt

huy động nhân công của từng tổ đội dự kiến tham gia thi công gói thầu phù hợp với nhân công trong bảng tiến độ thi công, phù hợp thuyết minh biện pháp thi công, phù hợp số lượng nhân công nhà thầu đề xuất. b) Giữa huy động vật liệu và tiến độ thi công: Nhà thầu phải đề xuất khối lượng huy động vật liệu cho từng nội dung công việc trong bảng tiến độ thi công, Lập biểu đồ huy động vật liệu chính phù hợp với bảng tiến độ thi công, khối lượng gói thầu, biện pháp tổ chức thi công. c) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công: Nhà thầu phải đề xuất số lượng chủng loại máy móc, thiết bị chính sử dụng cho từng nội dung công việc trong bảng tiến độ và lập biểu đồ huy động máy móc chính cho toàn bộ gói thầu phù hợp với bảng tiến độ thi công, giải pháp kỹ thuật, khối lượng của gói thầu, biện pháp tổ chức thi công.		
4.4. Biểu đồ huy động nhân sự, vật liệu, thiết bị hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công, tổ chức thi công và đáp ứng yêu cầu của E-	Có biểu đồ nhân sự, vật liệu, thiết bị hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công, tổ chức thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu đồ nhân sự, vật liệu, thiết bị hoặc có biểu đồ nhân sự, vật liệu, thiết bị nhưng không hợp lý, khả thi hoặc không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện	Không đạt

HSMT	pháp thi công, tổ chức thi công và không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	
4.5. Khả năng huy động số lượng công nhân, thiết bị thi công, vật liệu dự kiến để đảm bảo tiến độ thi công xây dựng công trình. 4.5. Khả năng huy động số lượng công nhân, thiết bị thi công, vật liệu dự kiến để đảm bảo tiến độ thi công xây dựng công trình.	Đáp ứng đủ các yêu cầu sau: - Thuyết minh và đề xuất số lượng nhân công, thiết bị thi công dự kiến huy động thi công gói thầu. - Nhà thầu phải có bản cam kết đảm bảo khả năng huy động đủ số lượng công nhân thi công tại công trình từ lúc khởi công đến khi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng phù hợp với bảng tiến độ thi công, biện pháp thi công đã đề xuất trong quá trình triển khai thi công (có trình độ nghề phù hợp với gói thầu). - Có bản cam kết bố trí thiết bị thi công phù hợp với biểu đồ tiến độ thi công trong suốt quá trình thi công.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
Kết luận	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3.2.5 Biện pháp bảo đảm chất lượng theo hồ sơ thiết kế và biện pháp xử lý kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công và đề xuất các biện pháp xử lý kỹ thuật trong thi công các công việc chính của các hạng mục công trình.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công và đề xuất các biện pháp xử lý kỹ thuật trong thi công các công việc chính của các hạng mục công trình hợp lý, phù hợp với phạm vi công việc gói thầu.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không phù hợp với biện pháp thi công, phạm vi công việc gói thầu, không có đề xuất các biện pháp xử lý kỹ thuật trong thi công các công việc chính của các hạng mục công trình.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, phù hợp với vật liệu đầu vào của gói thầu để phục vụ công tác thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc	Không đạt

	có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không phù hợp với biện pháp thi công, không phù hợp với vật liệu đầu vào của gói thầu để phục vụ công tác thi công.	
5.3. Hồ sơ đủ điều kiện khởi công công trình	Liệt kê đầy đủ danh mục hồ sơ cần thiết (hồ sơ thuộc trách nhiệm của nhà thầu phải trình chủ đầu tư phê duyệt) để khởi công công trình theo quy định pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường và an toàn, vệ sinh lao động hiện hành.	Đạt
	Liệt kê thiếu >1 danh mục hồ sơ cần thiết (hồ sơ thuộc trách nhiệm của nhà thầu phải trình chủ đầu tư) để khởi công công trình theo quy định pháp luật về xây dựng, bảo vệ môi trường và an toàn, vệ sinh lao động hiện hành.	Không đạt
5.4. Hệ thống biên bản nghiệm thu các công việc sau khi hoàn thành	Lập danh mục biên bản nghiệm thu các công việc chính (gồm các công việc được nghiệm thu, ngày nghiệm thu, ngày hoàn thành). Các công việc chính theo nội dung phạm vi công việc của gói thầu tại mục 1 chương V trong E-HSMT. Danh mục biên bản nghiệm thu các công việc chính có thời gian nghiệm thu phù hợp với bảng tiến độ thi công nhà thầu đề xuất, Nhà thầu cung cấp mẫu biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng phù hợp với nhân sự dự kiến của nhà thầu giám gia thi công.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt
5.5 Biện pháp, quy trình quản lý tài liệu, Hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán	Có đầy đủ giải pháp hợp lý biện pháp, quy trình quản lý tài liệu: Hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ giải pháp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
Kết luận	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3.2.6 An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp đảm bảo an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, biện pháp thi công cụ thể: - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; - Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - An toàn cho cư dân xung quanh công trình	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công, biện pháp tổ chức thi công	Đạt Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi	Đạt

lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	công	
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có cam kết thực hiện bảo vệ môi trường, nêu giải pháp cụ thể, phù hợp, khả thi	Đạt
	Không có cam kết thực hiện bảo vệ môi trường, không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều 6.1,6.2,6.3 được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3.2.7 Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
+ Bảo hành		
7.1 Thời gian bảo hành đối với phần xây dựng	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng tính từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng tính từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng	Không đạt
	Không có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 12 tháng hoặc theo thời gian bảo hành của nhà sản xuất đối với phần thiết bị nếu có (lấy thời gian nào lớn hơn) kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng	Không đạt
+ Uy tín của nhà thầu		
7.2 Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng	Nhà thầu đáp ứng một trong các điều kiện sau đây: + Không có tên trong danh sách nhà thầu có	Đạt

tương tự trước đó trong thời gian từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm đóng thầu Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham gia đấu thầu	các hành vi quy định tại Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. + Nhà thầu vi phạm một trong các hành vi tại khoản 1 điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi đó) thì phải thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị yêu cầu tại ECDNT 18.2 Chương II – Bảng dữ liệu đấu thầu. + Không bị bất cứ Chủ đầu tư/Bên mời thầu nào trên lãnh thổ Việt Nam cấm tham gia đấu thầu.	
	Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật một trong các nội dung sau: + Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại Điều 133 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025. + Nhà thầu vi phạm một trong các hành vi tại khoản 1 điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi đó) nhưng không thực hiện biện pháp đảm bảo dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị yêu cầu tại ECDNT 18.2 Chương II – Bảng dữ liệu đấu thầu. - Đã bị bất cứ Chủ đầu tư/Bên mời thầu nào trên lãnh thổ Việt Nam cấm tham gia đấu thầu.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT: Không áp dụng